

Số: 93/2020/HSST
Ngày: 16 - 9 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CT, TỈNH BP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Xuân Đính
2. Bà Hồ Thị Xuân Thiều

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Ph Tâm – Thư ký Toà án nhân dân huyện CT, tỉnh BP.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CT, tỉnh BP tham gia phiên tòa:
Ông Lê Thanh Duyên – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2020 tại Toà án nhân dân huyện CT, tỉnh BP xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 76/2020/HSST ngày 14 tháng 7 năm 2020, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 95/2020/QĐXX-HS ngày 03/9/2020 đối với:

Bị cáo: TRẦN VĂN Q, sinh năm 1985 tại Bình Phước; nơi cư trú: Tổ 5, ấp Cây Gõ, xã QM, huyện CT, tỉnh BP; nghề nghiệp: Kinh doanh trò chơi bi da; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Cn ông Trần Văn H (chết) và bà Trần Thị K, sinh năm 1956; chưa có vợ, Cn; tiền án: Ngày 17/6/2004 bị Tòa án nhân dân tỉnh BP xử phạt 05 năm tù về tội “Cướp tài sản” theo Bản án số 93/HSST, ngày 17/4/2013 bị Tòa án nhân dân tỉnh BP xử phạt 12 năm tù về tội “Cướp tài sản” theo Bản án số 61/2013/HSPT; tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 03/4/2020 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh **Điêu Minh P** sinh năm 1975; nơi cư trú: Tổ 2, ấp CG, xã QM, huyện CT, tỉnh BP. “Có mặt”

Người làm chứng: Anh **Điêu S**, sinh năm 1998; nơi cư trú: ấp BT, xã QM, huyện CT, tỉnh BP. “Có mặt”

Anh **Điêu L**, sinh năm 1996; nơi cư trú: Tổ 4, ấp BT, xã QM, huyện CT, tỉnh BP. “Có mặt”

Anh **Điêu L1**, sinh năm 1996; nơi cư trú: Tổ 4, ấp Tranh 3, xã QM, huyện CT, tỉnh BP. “Vắng mặt”

Anh **Điều Ph**, sinh năm 1992; nơi cư trú: Tổ 2, ấp BT, xã QM, huyện CT, tỉnh BP. “Có mặt”

Anh **Điều S**, sinh năm 1993; nơi cư trú: ấp Tranh 3, xã QM, huyện CT, tỉnh BP. “Vắng mặt”

Anh **Điều C**, sinh năm 1994; nơi cư trú: ấp CG, xã QM, huyện CT, tỉnh BP. “Vắng mặt”

Anh **Chang AL G**, sinh năm 2000; nơi cư trú: Tổ 4, ấp BT, xã QM, huyện CT, tỉnh BP. “Vắng mặt”

Anh **Phạm Văn Đ**, sinh ngày 28/3/2002; nơi cư trú: Tổ 5, ấp CG, xã QM, huyện CT, tỉnh BP. “Có mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 ngày 17/11/2019, Điều S, sinh năm 1998, nơi cư trú: Ấp BT, xã QM, huyện CT điều khiển xe mô tô biển số 93P2 – 069.94 chạy nhanh và nẹt bô trên đường đất đỏ thuộc ấp CG, xã QM, huyện CT. Khi đó, Trần Văn Q đang ngồi nh cùng Phạm Văn Đ, sinh năm 2002, Đoàn Văn H, sinh năm 1988 và Phạm Hoàng S, sinh năm 1987 cùng trú tại thuộc ấp CG, xã QM, huyện CT thấy vậy Q chặn đầu xe S lại và đâm 01 cái vào mặt S. Bị đánh, S điều khiển xe đến nhà bạn là Điều L, sinh năm 1996, nơi cư trú: Tổ 4, ấp BT, xã QM thấy L đang nh cùng: Điều S (S Lớn), sinh năm 1993; Điều C (Cò), sinh năm 1994; Điều L1, sinh năm 1996; Chang Al G, sinh năm 2000; Điều Ph, sinh năm 1992; Điều Vỹ (Duy), sinh năm 1996, cùng trú tại: xã QM, huyện CT. S kể việc bị Q đánh cho tất cả cùng nghe và rủ cả nhóm quay lại đánh Q thì cả nhóm đồng ý. Sau đó, S điều khiển xe mô tô biển số 93P2 – 069.94 chở Vỹ; L cầm cây gỗ cao su dài khoảng 90 cm và điều khiển xe mô tô biển số 93B1 – 285.41 chở C cầm cây xà bắt cán bằng tre dài 1,17 mét; Chang Al G điều khiển xe mô tô biển số 93P1 – 301.02 chở Ph. Khi đến gần nhà Q thì Q vẫn đang nhậ cùng: Đ, H, S. Lúc này, Q đi ra đường thấy nhóm S đang cầm hung khí đi đến cách nhà Q khoảng 50 mét. Biết nhóm S đến đánh mình nên Q chạy vào nhà lấy 1 Cn dao phát, lưỡi dái 40 cm, cán dao dài 50 cm chạy ra cổng. Ngay lúc này ông Điều Minh P điều khiển xe mô tô đi ngang qua và dừng xe trước cửa nhà Q. Q nghĩ ông P đi cùng nhóm của S đến đánh mình nên Q cầm dao chém 1 nhát vào chân phải ông P gây thương tích. Lúc này nhóm của S đi đến và đuổi đánh Q nhưng Q bỏ chạy không đuổi kịp. Do bức tức nên L1, S, C dùng hung khí đập bể kính cánh cửa trước và cửa sau nhà Q. Sau đó ông Điều Minh P được đưa đi cấp cứu Bệnh viện đa khoa BP (BL 32-33; 49-52; 147-142)

Giấy chứng nhận thương tích số 411/CN ngày 11/12/2019 của Bệnh viện đa khoa tỉnh BP xác định thương tích của ông Điều Minh P như sau: Vết thương phức tạp từ đùi xuống gối, xuống cẳng chân phải, kích thước 5x20 (cm), làm vỡ một phần chỏm xương mác, đứt gân cơ thẳng đùi và rộng ngoài, trong nhiều máu cục (BL 26).

Kết luận giám định thương tích số 572/2019/GDPY ngày 17/12/2019 của Trung tâm Pháp y tỉnh BD xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với Điều Minh P là 11% (BL 27).

Kết luận định giá tài sản số 57 ngày 11/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện CT kết luận: kính của cánh cửa trước và cánh cửa sau bị bể có giá trị 557.520 đồng (BL 93-94).

Việc thu giữ đồ vật, tài liệu, xử lý vật chứng:

- Đối với Cn dao phát, lưỡi dài khoảng 40 cm, cán dài khoảng 50 cm sử dụng làm hung khí gây thương tích cho anh P, trên đường bỏ chạy Q đã vứt bỏ. Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được (BL 91).

- Thu giữ tại hiện trường: 01 (một) cây tầm vông dài 0,68 mét, đường kính 3,5 cm; 01 (một) vỏ chai nước ngọt nhãn hiệu Pessi; 05 (năm) vỏ chai nước ngọt nhãn hiệu Number one; 01 (một) cây búa đinh cán gỗ dài 46 cm, đường kính 3,2 cm, đầu búa bằng kim loại; 01 (một) đoạn cơ bida dài 74 cm, đường kính 02 đầu là 2,3 cm và 03 cm; 01 (một) đoạn cơ bida dài 78 cm, đường kính là 2,3 cm và 1,2 cm; 01 (một) khúc củi màu đen dài 32 cm; 01 (một) Cn dao rựa cán bằng tre dài 60 cm, lưỡi bằng kim loại dài 32 cm. Trong quá trình điều tra không xác định được chủ sở hữu (BL 01-02; 89- 90).

- Thu giữ 03 (ba) khúc cây cao su, có chiều dài lần lượt là 22 cm, 32 cm, 34 cm, cùng đường kính 3,5 cm do Điều L mang đi làm hung khí để đánh nhau (BL 01-02).

- Thu giữ 01 (một) cây xà bắt, cán bằng tre dài 1,17 mét, lưỡi bằng kim loại có kích thước (08x16) cm. quá trình điều tra xác định đây là tài sản của ông Điều Blát, sinh năm 1965, nơi cư trú: xã QM, huyện CT bị Điều C lấy làm hung khí để đi đánh nhau. Ông Điều Blát từ chối nhận lại tài sản trên (BL 88; 146a-146b).

- Thu giữ 02 (hai) viên bi da màu vàng và đỏ. Đây là tài sản của Trần Văn Q, không liên quan đến vụ án (BL 01-02).

Trách nhiệm dân sự: Bị cáo Trần Văn Q đã tự nguyện bồi thường cho anh Điều Minh P số tiền 40.000.000 đồng, anh P không yêu cầu gì thêm.

Tại Bản cáo trạng số 75/CTr-VKS-CT ngày 13/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện CT, tỉnh BP đã truy tố bị cáo Trần Văn Q về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CT, tỉnh BP giữ quyền công tố trình bày quan điểm: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã

thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã truy tố. Do đó, có thể khẳng định Bản cáo trạng số 75/CTr-VKS-CT ngày 13/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành đã truy tố đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo và gia đình bị cáo đã bồi thường, khắc phục một phần hậu quả cho bị hại. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp “tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trần Văn Q về tội “*Cố ý gây thương tích*”; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Trần Văn Q mức án từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù. Về trách nhiệm dân sự: Do bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bị hại, bị hại không yêu cầu gì thêm nên không đặt ra vấn đề để xem xét.

Tại phiên tòa: Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện CT, tỉnh BP đã truy tố. Bị cáo cung cấp Đơn xin xác nhận hoàn cảnh khó khăn của bà Trần Thị Kỳ (mẹ của bị cáo) đề ngày 15/9/2020 và không có ý kiến gì khác.

Tại phiên tòa, bị hại Điều Minh P xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Trần Văn Q.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Trần Văn Q đã bồi thường, khắc phục H quả cho bị hại Điều Minh P số tiền 40.000.000 đồng, bị hại P không yêu cầu gì thêm.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức hành vi của mình sai trái và rất hối hận. Bị cáo kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội chăm sóc gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện CT, tỉnh BP, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện CT, tỉnh BP, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo, bị hại, người làm chứng, phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường, Kết luận giám định

thương tích, vật chứng vụ án và Biên bản truy tìm vật chứng cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án được xét hỏi, tranh luận công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Trần Văn Q là người vừa chấp hành án theo Bản án số 61/2013/HSPT ngày 17/4/2013 của Tòa án nhân dân tỉnh BP xử phạt 12 năm tù về tội “Cướp tài sản” theo điểm c, d khoản 2 Điều 133 Bộ luật Hình sự năm 1999 xong ngày 31/01/2019 và trở về địa Ph. Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 17/11/2019, tại ấp CG, xã QM, huyện CT, tỉnh BP, Trần Văn Q đã dùng hung khí nguy hiểm là dao phát gây thương tích cho ông Điều Minh P với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 11%. Hành vi của Trần Văn Q đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm d, đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Tại Bản cáo trạng số 75/CTr-VKS-CT ngày 13/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện CT, tỉnh BP cũng như tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CT giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với bị cáo Trần Văn Q về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 cùng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm nguy hiểm” theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là chưa chính xác. Cần xác định tình tiết “Tái phạm nguy hiểm” thuộc tình tiết định khung quy định tại điểm d khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Theo đó, bị cáo Trần Văn Q không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm nguy hiểm” theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác, gây mất an ninh, trật tự tại địa Ph, là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ.

[5] Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi. Ngày 17/4/2013 bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh BP xử phạt 12 năm tù về tội “Cướp tài sản” theo điểm c, d khoản 2 Điều 133 Bộ luật Hình sự năm 1999 (tái phạm nguy hiểm) tại Bản án số 61/2013/HSPT. Bị cáo không lấy đó làm bài học, tu dưỡng bản thân mà tiếp tục phạm tội, chứng tỏ bị cáo là người thiếu ý thức chấp hành pháp luật, khó cải tạo, cần xét xử bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi của bị cáo đã gây ra.

[6] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[6.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo

đã bồi thường, khắc phục một phần hậu quả cho bị hại; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn được chính quyền địa Ph xác nhận; trong quá trình điều tra, bị hại có đơn yêu cầu không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, tại phiên tòa, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có điều kiện về chăm sóc mẹ già. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 cần xem xét, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[7] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CT, tỉnh BP về tội danh và hình phạt đối với bị cáo Trần Văn Q là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Trần Văn Q đã bồi thường, khắc phục H quả cho bị hại Điều Minh P số tiền 40.000.000 đồng, bị hại P không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

[9.1] Đối với con dao phát, lưỡi dài khoảng 40 cm, cán dài khoảng 50 cm, bị cáo Q sử dụng làm hung khí gây thương tích cho anh P, trên đường bỏ chạy Q đã vứt bỏ. Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được nên Hội đồng xét xử không xem xét;

[9.2] Thu giữ tại hiện trường: 01 (một) cây tầm vông dài 0,68 mét, đường kính 3,5 cm; 01 (một) vỏ chai nước ngọt nhãn hiệu Pessi; 05 (năm) vỏ chai nước ngọt nhãn hiệu Number one; 01 (một) cây búa đinh cán gỗ dài 46 cm, đường kính 3,2 cm, đầu búa bằng kim loại; 01 (một) đoạn cơ bida dài 74 cm, đường kính 02 đầu là 2,3 cm và 03 cm; 01 (một) đoạn cơ bida dài 78 cm, đường kính 02 đầu là 2,3 cm và 1,2 cm; 01 (một) khúc củi màu đen dài 32 cm; 01 (một) con dao rựa cán bằng tre dài 60 cm, lưỡi bằng kim loại dài 32 cm. Trong quá trình điều tra không xác định được chủ sở hữu, vật chứng cũng không còn giá trị sử dụng nên tuyên tịch thu, tiêu hủy;

[9.3] Thu giữ 03 (ba) khúc cây cao su, có chiều dài lần lượt là 22 cm, 32 cm, 34 cm, cùng đường kính 3,5 cm do Điều L mang đi làm hung khí để đánh nhau, vật chứng cũng không còn giá trị sử dụng nên tuyên tịch thu, tiêu hủy;

[9.4] Thu giữ 01 (một) cây xà bắt, cán bằng tre dài 1,17 mét, lưỡi bằng kim loại có kích thước (08x16) cm. quá trình điều tra xác định đây là tài sản của ông Điều BL, sinh năm 1965, nơi cư trú: xã QM, huyện CT bị Điều C lấy làm hung khí để đi đánh nhau. Ông Điều BL từ chối nhận lại tài sản trên, vật chứng cũng không còn giá trị sử dụng nên tuyên tịch thu, tiêu hủy;

[9.5] Thu giữ 02 (hai) viên bi da màu vàng và đỏ. Đây là tài sản của Trần Văn Q, không liên quan đến vụ án, tại phiên tòa bị cáo Q đề nghị được nhận lại nên Hội đồng xét xử tuyên trả lại cho bị cáo Q.

[10] Đối với Điều L1, Điều S và Điều C có hành vi đập bể kính cánh cửa trước và cửa sau nhà Trần Văn Q có giá trị 557.520 đồng. Hành vi của L1, S và C không đủ yếu tố cấu thành tội “Hủy hoại tài sản” quy định tại Điều 178 Bộ luật Hình sự, Cơ quan đã điều tra lập hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính đối với L1, S và C theo quy định. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Văn Q phạm tội “Cố ý gây thương tích”

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm d, đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Trần Văn Q 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 03/4/2020.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

3.1 Tịch thu tiêu hủy các vật chứng: 01 (một) cây tầm vòng dài 0,68 mét, đường kính 3,5 cm; 01 (một) vỏ chai nước ngọt nhãn hiệu Pessi; 05 (năm) vỏ chai nước ngọt nhãn hiệu Number one; 01 (một) cây búa đinh cán gỗ dài 46 cm, đường kính 3,2 cm, đầu búa bằng kim loại; 01 (một) đoạn cơ bida dài 74 cm, đường kính 02 đầu là 2,3 cm và 03 cm; 01 (một) đoạn cơ bida dài 78 cm, đường kính 02 đầu là 2,3 cm và 1,2 cm; 01 (một) khúc củi màu đen dài 32 cm; 01 (một) Cn dao rựa cán bằng tre dài 60 cm, lưỡi bằng kim loại dài 32 cm; 03 (ba) khúc cây cao su, có chiều dài lần lượt là 22 cm, 32 cm, 34 cm, cùng đường kính 3,5 cm; 01 (một) cây xà bắt, cán bằng tre dài 1,17 mét, lưỡi bằng kim loại có kích thước (08x16) cm;

3.2 Trả lại cho bị cáo Trần Văn Q 02 (hai) viên bi da màu vàng và đỏ.

(Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 0004826 ngày 12/8/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước)

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 23, Điều 24 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Văn Q phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BP;
- VKSND huyện CT;
- CCTHADS huyện CT;
- Công an huyện CT;
- UBND nơi cư trú của bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thanh Tuấn